

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỘT SỐ MỨC CHI ĐẶC THÙ ĐẢM BẢO CHO CÔNG TÁC
KIỂM TRA, XỬ LÝ, RÀ SOÁT, HỆ THỐNG HÓA VĂN BẢN QPPL TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Tờ trình số/TT-*STP* ngày tháng 5 năm 2023 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum)**

TT	Ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị	Ý kiến tiếp thu, giải trình của Sở Tư pháp
I	Tổng số cơ quan đơn vị gửi ý kiến tham gia theo đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 531/STP-XDKTr&PBPL ngày 04 tháng 4 năm 2023: 28 cơ quan, đơn vị (trong đó thống nhất với dự thảo 25 cơ quan)	
II	Ý kiến tham gia trên Cổng thông tin điện tử tỉnh: Không	
III	Các ý kiến tham gia cụ thể của các cơ quan	
1	Công văn số 657/SLĐTBXH-HCTH ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	
1.1	<p>Tại phần căn cứ: "<i>Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</i>" đề nghị sửa thành "<i>Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</i>".</p>	<p>Khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: "<i>Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản</i>". Vì vậy, để đảm bảo chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp điều chỉnh thành "<i>Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo</i></p>

		<i>đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật".</i>
1.2	Tại phần phụ lục: Đề nghị xem xét lại nội dung định mức chi " <i>Báo cáo tổng hợp trình cơ quan, người có thẩm quyền khác ở trung ương</i> ". Lý do: Cấp tỉnh không có loại báo cáo này.	Tiếp thu ý kiến tham gia, Sở Tư pháp đã loại bỏ quy định này
2.	Công văn số 876/SNV ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Sở Nội vụ	
2.1	Tại phần căn cứ ban hành Nghị quyết: " <i>..Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</i> " đề nghị viện dẫn lại thành: " <i>...Căn cứ Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính...</i> ". Lý do: khoản 2 Điều 7 quy định về mức chi tối đa làm căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan trung ương lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hoá văn bản	Khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: " <i>Văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì tại văn bản quy định chi tiết phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại phần căn cứ ban hành văn bản</i> ". Vì vậy, để đảm bảo chính xác và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 61 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, Sở Tư pháp điều chỉnh thành " <i>Căn cứ khoản 3 Điều 7 Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật</i> ".
2.2	Đối với Phụ lục của Nghị quyết: đề nghị đưa ra khỏi Phụ lục nội dung chi quy định tại mục 11, 12, 13. Lý do: Mức chi chưa được quy định cụ thể ¹ và trùng với nội dung đã được quy định tại Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; đồng thời tại khoản 2, Điều 2 Dự thảo Nghị quyết	Các nội dung chi tại mục 11, 12, 13 Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Nghị quyết phù hợp với Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Vì vậy, đối với nội dung này Sở Tư pháp đề nghị giữ nguyên như

¹ Khoản 3, Điều 7, Thông tư số 09/2023/TT-BTC quy định: *Căn cứ vào khả năng ngân sách, tình hình thực tế địa phương và tính chất mỗi hoạt động kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức chi đảm bảo cho công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản tại địa phương...*

	<p>đã nêu: “<i>Các nội dung khác có liên quan đến công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 09/2023/TT-BTC ngày 08/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ...</i>”.</p>	<p>dự thảo.</p>
<p>3.</p>	<p>Công văn số 1266/STC-QLNS ngày 17 tháng 4 năm 2023 của Sở Tài chính</p>	
	<p>Sau khi đối chiếu mức chi của Thông tư liên tịch số 122/2011/TTLT-BTC-BTP so với Thông tư số 09/2023/TT-BTC thì Sở Tài chính nhận thấy định mức mới tăng khá cao so với định mức cũ (<i>Chi lấy ý kiến chuyên gia đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp tăng 250% so với mức chi cũ; Chi thù lao cộng tác viên kiểm tra văn bản: Mức chi chung tăng 300% so với mức chi cũ; Đối với văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp tăng 200% so với mức chi cũ; Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản để cập nhật, lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản tăng 150% so với mức chi cũ</i>). Đối với các nội dung chi, mức chi ban hành mới tại Thông tư 09/2023/TT-BTC, định mức cũng khá cao².</p> <p>Trong điều kiện nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương còn khó khăn, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các cơ quan hành chính khối tỉnh và chi thường xuyên phân cấp</p>	<p>Tiếp thu ý kiến tham gia, Sở Tư pháp đã điều chỉnh các mức chi.</p>

² Chi kiểm tra lại kết quả hệ thống hóa văn bản 150.000đ/01 văn bản; Chi thù lao cộng tác viên rà soát, hệ thống hoá văn bản 250.000đ/01 văn bản; Chi rà soát văn bản theo chuyên đề, lĩnh vực, địa bàn; rà soát, hệ thống hóa văn bản: đối với văn bản của HĐND, UBND các cấp 200.000đ/01 văn bản; Chi kiểm tra văn bản: trường hợp kiểm tra văn bản mà không phát hiện dấu hiệu trái pháp luật 250.000đ/01 văn bản; trường hợp kiểm tra văn bản mà phát hiện dấu hiệu trái pháp luật 500.000đ/01 văn bản; Chi chỉnh lý các loại dự thảo báo cáo 900.000đ/01 văn bản; Chi soạn thảo, viết báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản: báo cáo tổng hợp trình cơ quan, người có thẩm quyền khác ở TW 12 triệu đồng/01 báo cáo; báo cáo của UBND cấp tỉnh 7 triệu đồng/01 báo cáo; báo cáo kết quả của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; báo cáo của UBND cấp huyện; báo cáo kết quả của Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập 3 triệu đồng/01 báo cáo....

cho cấp huyện, xã tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh³ vẫn còn hạn chế so với yêu cầu nhiệm vụ hiện nay. Bên cạnh đó, ngày 30 tháng 12 năm 2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 111/2023/NĐ-CP về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Theo đó, các cơ quan hành chính chủ động sử dụng nguồn dự toán chi thường xuyên được giao tự chủ hàng năm theo định mức phân bổ ngân sách tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh để triển khai ký kết hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, đơn vị (***tạm dừng sử dụng kinh phí hỗ trợ hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP đã giao dự toán đầu năm 2023⁴ với mức hỗ trợ 70 triệu đồng/01 chỉ tiêu/01 năm***), dẫn đến chi thường xuyên của các đơn vị, địa phương năm 2023 và các năm tiếp theo sẽ khó khăn.

Trên cơ sở đó, Sở Tài chính đề xuất mức phân bổ kinh phí phù hợp với khả năng ngân sách chi thường xuyên giao hàng năm cho các đơn vị, địa phương theo định mức phân bổ chi thường xuyên tại Nghị quyết số 58/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương (*mức chi phân bổ bằng khoảng 80% so mức Trung ương quy định*). Thuyết minh chi tiết theo biểu đính kèm.

³ Ban hành Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

⁴ Tại Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu phát triển KTXH và dự toán NSNN năm 2023